

Số: **3151** /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày **02** tháng **12** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030 (giai đoạn II)”, mã số KX.08/24-30

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02/6/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BKHCN ngày 12/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Công văn số 1066/TTg-KGVX ngày 05/8/2021 về tái cơ cấu các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Công văn số 2837/VPCP-KGVX ngày 26/4/2024 phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030 (giai đoạn II)”, mã số: KX.08/24-30.



Mục tiêu, nội dung, dự kiến sản phẩm, yêu cầu đối với sản phẩm khoa học và chỉ tiêu đánh giá của Chương trình quy định tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Cơ chế quản lý và tài chính của Chương trình được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên, Ban Chủ nhiệm Chương trình, Giám đốc Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Chính phủ;
- UB KHCNMT của Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Lưu: VT, KHTC(ĐG).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Bùi Thế Duy

PHỤ LỤC

Mục tiêu, nội dung, dự kiến sản phẩm, yêu cầu đối với sản phẩm khoa học và chỉ tiêu đánh giá của Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030 (giai đoạn II)”, mã số KX.08/24-30

(Kèm theo Quyết định số 3151/QĐ-BKHHCN ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Cung cấp luận cứ khoa học để tiếp tục giải quyết những vấn đề cơ bản, cấp bách và đề xuất bổ sung, hoàn thiện hệ thống quan điểm, chủ trương, đường lối, pháp luật về dân tộc thiểu số, công tác dân tộc và chính sách dân tộc trong tình hình mới; nghiên cứu xây dựng các mô hình phát triển dựa trên nền tảng văn hóa, tri thức cộng đồng của các dân tộc thiểu số và đặc thù địa phương nhằm phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Bổ sung luận cứ khoa học nhằm nhận diện, đánh giá toàn diện hơn các vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số, công tác dân tộc và chính sách dân tộc trong giai đoạn mới.

2.2. Đề xuất bổ sung, hoàn thiện hệ thống quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc; cung cấp luận cứ khoa học phục vụ việc xây dựng Chiến lược công tác dân tộc và khung chính sách phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2045.

2.3. Xây dựng, thí điểm các mô hình phát triển bền vững dựa trên nền tảng văn hóa, tri thức cộng đồng của các dân tộc thiểu số và đặc thù địa phương kết hợp với các giải pháp khoa học và công nghệ.

2.4. Xây dựng, chuẩn hóa Khung dữ liệu về các dân tộc thiểu số; cập nhật, bổ sung hệ thống cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số và công tác dân tộc.

II. Nội dung

1. Nghiên cứu bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn các vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số, công tác dân tộc và chính sách dân tộc trong giai đoạn mới:

- Quan hệ dân tộc và xu hướng phát triển của các mối quan hệ tộc người.

- Vấn đề bảo tồn văn hóa, ngôn ngữ gắn với khai thác, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số.

- Tôn giáo, tín ngưỡng và xu hướng phát triển trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Vấn đề đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhân lực chất lượng cao các dân tộc thiểu số.

- Xu hướng biến đổi kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Vấn đề quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên; suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, phát huy các thiết chế xã hội truyền thống vùng dân tộc thiểu số.

2. Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết, một số chương trình, chính sách dân tộc, Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ đánh giá 10 năm thực hiện Kết luận 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới và các nghị quyết, kết luận của Đảng về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội, Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 25/02/2020 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ đánh giá kết quả thực hiện chính sách phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ; chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân lực dân tộc thiểu số gắn với việc làm, nhân lực chất lượng cao.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ đánh giá việc thực thi các chủ trương, chính sách đặc thù đối với một số dân tộc thiểu số; dân tộc dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù.

3. Nghiên cứu xây dựng, thực hiện thí điểm các mô hình phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên nguyên tắc lấy văn hóa, tri thức cộng đồng dân tộc thiểu số làm nền tảng; phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh làm mục tiêu và khoa học và công nghệ là giải pháp.

- Các loại hình du lịch bền vững dựa trên văn hóa và đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Du lịch xanh, du lịch cộng đồng, du lịch mạo hiểm, du lịch văn hóa kết hợp sức khỏe...

- Nghiên cứu phát triển y học cổ truyền của một số dân tộc thiểu số.

- Phát triển các nghề thủ công truyền thống gắn với bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số.

4. Đề xuất bổ sung, hoàn thiện hệ thống quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045, tập trung vào các lĩnh vực:

- Củng cố hệ thống chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, nâng cao năng lực quản lý, năng lực thực thi và giám sát chính sách dân tộc.

- Phát triển kinh tế, đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao công nghệ gắn với các mô hình sinh kế bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu dựa trên nền tảng văn hóa, tri thức cộng đồng của đồng bào dân tộc thiểu số và đặc thù của địa phương hướng tới kinh tế số.

- Phát triển văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường, coi trọng thực hiện quyền của đồng bào dân tộc thiểu số và bảo tồn, phát huy bản sắc dân tộc trong bối cảnh công nghệ số,...

- Đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Xây dựng, chuẩn hoá Khung dữ liệu về các dân tộc thiểu số Việt Nam; thu thập, cập nhật, bổ sung hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về các dân tộc thiểu số và công tác dân tộc; nghiên cứu, đề xuất Bộ từ điển một số dân tộc thiểu số.

- Xây dựng, chuẩn hoá Khung dữ liệu về các dân tộc thiểu số Việt Nam.

- Điều tra, thu thập, cập nhật, bổ sung hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về các dân tộc thiểu số và công tác dân tộc.

- Nghiên cứu, đề xuất Bộ từ điển một số dân tộc thiểu số.

III. Dự kiến sản phẩm

1. Luận cứ khoa học và hệ thống lý luận về những vấn đề cơ bản, thực tiễn cấp bách liên quan đến dân tộc thiểu số, công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

2. Hệ thống các kiến nghị đối với Đảng và Nhà nước về các quan điểm, chủ trương, cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến dân tộc thiểu số và công tác dân tộc; các biện pháp, giải pháp tổ chức thực hiện khả thi, hiệu quả hệ thống chính sách dân tộc, Chiến lược công tác dân tộc, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2030 và giai đoạn tiếp theo.

3. Hệ thống dữ liệu về các chính sách dân tộc; kết quả, hiệu quả, tác động của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; thông tin, số liệu các vấn đề văn hóa, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hệ thống các luận cứ, giải pháp khoa học và công nghệ góp phần phát triển văn hóa, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2045.

4. Sản phẩm về sở hữu trí tuệ; các mô hình, giải pháp khoa học và công nghệ, các kết quả của khoa học xã hội và nhân văn nhằm phát triển kinh tế - xã hội bền vững dựa trên nền tảng văn hóa, tri thức cộng đồng của đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Các sản phẩm là các công trình nghiên cứu khoa học: Bài tạp chí chuyên ngành, sách tham khảo, chuyên khảo, cẩm nang, sổ tay hướng dẫn, hỗ trợ đào tạo sau đại học...

IV. Yêu cầu đối với sản phẩm khoa học

1. Đề xuất những luận cứ khoa học mới và hệ thống lý luận bổ sung về những vấn đề cơ bản và thực tiễn cấp bách liên quan đến dân tộc thiểu số, công tác dân tộc và chính sách dân tộc; các cơ chế, chính sách, giải pháp trong tình hình mới.

2. Các giải pháp, mô hình được triển khai thực hiện trong Chương trình phù hợp với đặc điểm văn hóa, điều kiện đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào các dân tộc thiểu số đảm bảo khả thi, hiệu quả bền vững và có thể nhân rộng.

3. Dự báo được các vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số, công tác dân tộc và chính sách dân tộc trong giai đoạn mới, xu hướng phát triển và biến đổi của những vấn đề các nghiên cứu đặt ra để xây dựng và hoàn thiện hệ thống lý luận và thực tiễn công tác dân tộc.

V. Chỉ tiêu đánh giá

1. Chỉ tiêu về ứng dụng vào thực tiễn:

- Ít nhất 20% nhiệm vụ có sản phẩm khoa học được gửi đến cơ quan của Đảng cấp Trung ương và địa phương phục vụ xây dựng các dự thảo văn kiện của Đảng.

- Ít nhất 40% nhiệm vụ có sản phẩm được gửi đến Ủy ban Dân tộc và các cơ quan Nhà nước có liên quan cấp Trung ương và địa phương phục vụ xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân tộc; ứng dụng, sử dụng nhằm phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của người dân và cộng đồng, bảo tồn các giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số.

2. Chỉ tiêu về đóng góp khoa học và công bố sản phẩm nghiên cứu:

- 100% số nhiệm vụ có kết quả được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước thuộc Danh mục tạp chí khoa học được tính điểm của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành được phê duyệt theo Quyết định của Hội đồng giáo sư nhà nước;

- Ít nhất 20% nhiệm vụ có kết quả được công bố trên các tạp chí thuộc danh mục Web of Science/Scopus

- Ít nhất 50% nhiệm vụ hình thành được bản thảo sách khoa học.

3. Chỉ tiêu về đào tạo, bồi dưỡng: 100% nhiệm vụ góp phần đào tạo sau đại học và bồi dưỡng kiến thức dân tộc. *11*

11